

BẢN TIN HÀNG NGÀY

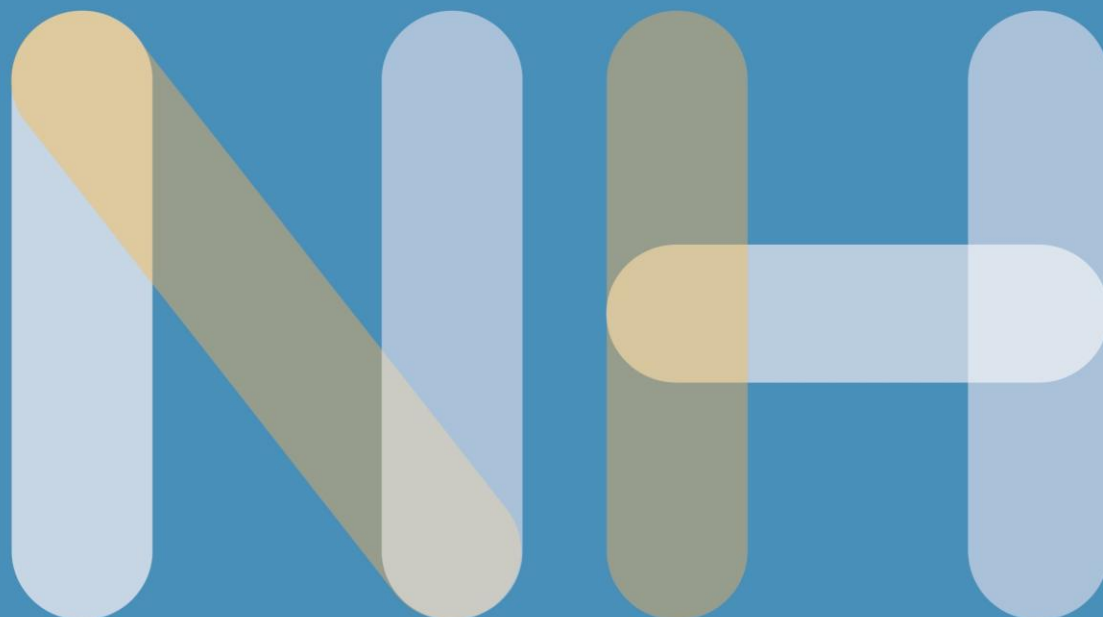
30 tháng 9 năm 2026



Tham gia Cộng đồng
Nhà đầu tư NHSV trên Zalo

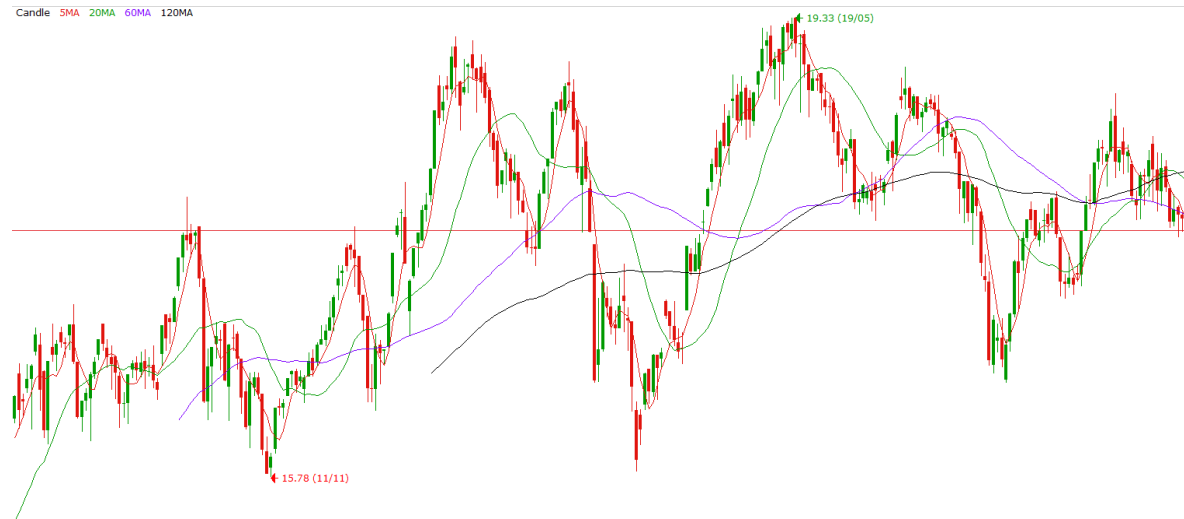


Tải ứng dụng NHSV Pro để mở tài
khoản và giao dịch



Khối ngoại bán ròng 888 tỷ ngày cuối quý 3

- Vn-Index mở cửa tăng điểm, nhưng sau đó cứ giảm dần trong suốt quãng thời gian còn lại và đóng cửa giảm 9.1 điểm
- Số lượng mã giảm gấp 1.4 lần số mã tăng
- Nhóm dầu khí giảm mạnh nhất do giá dầu thế giới giảm sâu 9%
- Nhóm VIN và ngân hàng cũng giảm nhẹ
- NVL đã được giải cứu, trong khi đó PNJ vẫn tiếp tục giảm sàn với dư bán sàn 26 triệu cổ phiếu
- Ngược lại, nhóm bán lẻ và khu công nghiệp tăng nhẹ
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 10.8% so với ngày trước đó.

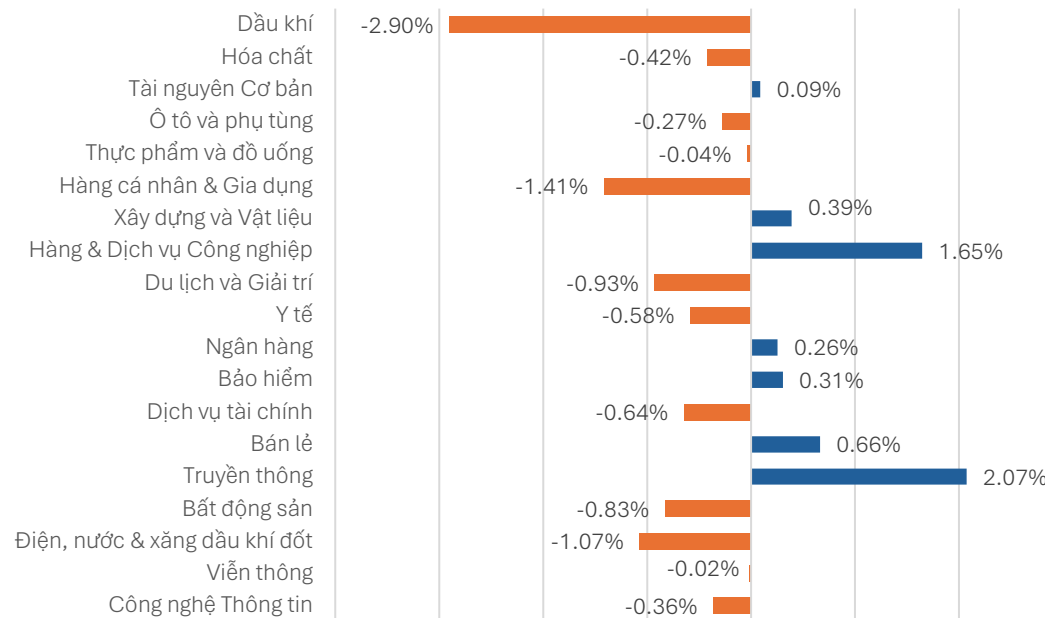


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,768.6	271.6	126.3
(+/-)	-9.11	1.73	0.81
(%)	-0.51%	0.64%	0.65%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	505	36	22
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	11,316	572	470
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(891)	(12)	(8)
Số mã tăng	129	54	120
Số mã giảm	178	60	85
Số mã giá không đổi	58	68	80

1.

Nhận định thị trường

- Khối ngoại vẫn bán ròng rất mạnh tới gần 900 tỷ trong ngày hôm nay
- Ngoài ra, thông tin lạm phát tháng 9 sắp được công bố, và dự báo lạm phát trung bình 9 tháng có thể vượt ngưỡng 4.5% do Quốc hội đề ra
- Đây là 2 thông tin tiêu cực ảnh hưởng tới thị trường trong ngắn hạn
- Ngưỡng hỗ trợ trước mắt đặt tại 1,760; và xấu nhất là 1,720 điểm
- Nhà đầu tư chia tiền để mua dần trong lúc giảm, cho đến khi Vn-Index đạt đáy.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	9.58	1.82
2	Nguyên vật liệu	10.52	1.43
3	Công nghiệp	11.46	1.67
4	Hàng Tiêu dùng	13.07	2.18
5	Dược phẩm và Y tế	13.82	1.45
6	Dịch vụ Tiêu dùng	18.61	3.46
7	Viễn thông	17.91	5.55
8	Tiện ích Cộng đồng	10.70	1.69
9	Tài chính	17.49	2.73
10	Ngân hàng	8.49	1.41
11	Công nghệ Thông tin	12.09	2.44

2.

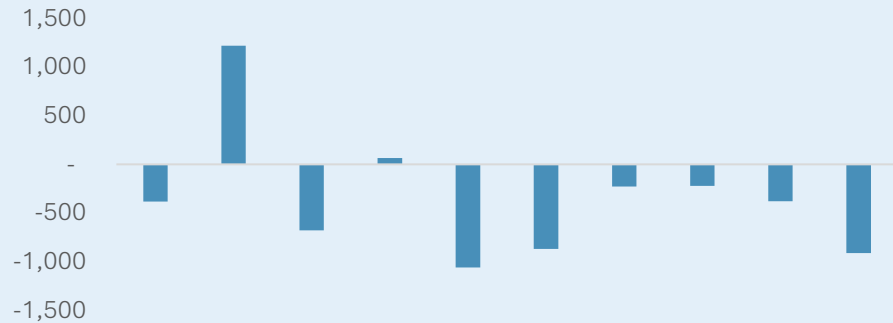
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
VPB	1.96%	HDC	0.95%	EVF	0.87%	PAN	2.78%	VGC	4.65%	PTB	1.40%	NT2	4.74%	PHR	2.60%
LPB	1.15%	VRE	0.83%	VDS	0.30%	HAG	0.71%	PC1	2.47%	NKG	-0.11%	POW	2.36%	GVR	0.00%
MSB	1.07%	SZC	0.58%	CTS	-0.24%	VHC	0.52%	BMP	0.14%	ACG	-0.32%	REE	1.59%	CSV	-0.25%
CTG	0.84%	NLG	0.46%	ORS	-0.38%	MCM	0.38%	HTI	0.00%	DHC	-0.63%	PPC	0.82%	DPR	-0.39%
OCB	0.50%	TCH	0.43%	BSI	-0.58%	VCF	0.03%	CTR	0.00%	HPG	-0.74%	BWE	0.74%	VFG	-0.59%
HDB	0.37%	DIG	0.42%	FTS	-0.78%	FMC	0.00%	VCG	0.00%	HSG	-0.99%	CHP	0.00%	DGC	-1.10%
MBB	0.26%	IJC	0.30%	DSC	-1.01%	KDC	0.00%	HHV	-0.11%			VSH	0.00%	AAA	-1.38%
ACB	0.24%	BCM	0.25%	AGR	-2.05%	ASM	0.00%	CTD	-1.84%			HNA	-0.23%	DPM	-2.61%
BID	0.14%	SIP	0.10%	HCM	-2.66%	BAF	-0.32%	CII	-2.02%			SHP	-0.32%	DCM	-3.87%
VCB	0.00%	KDH	0.00%			SAB	-0.35%					GEG	-0.42%		
NAB	0.00%	DXG	0.00%			MSN	-0.58%					PGV	-1.13%		
SHB	0.00%	CRE	-0.32%			ANV	-0.64%					GAS	-3.42%		
TCB	-0.15%	HDG	-0.32%			BHN	-1.08%					PGD	-6.00%		
EIB	-0.29%	KBC	-0.39%			SBT	-1.09%								
TPB	-0.34%	PDR	-0.44%			DBC	-1.29%								
VIB	-0.37%	SJS	-0.57%			VNM	-1.49%								
STB	-2.37%	VIC	-0.91%												
SSB	-4.45%	NVL	-0.97%												
		VHM	-1.86%												
		DXS	-1.92%												
		QCG	-1.95%												
		VPI	-2.15%												
		KOS	-6.87%												

3.

Giao dịch khối ngoại

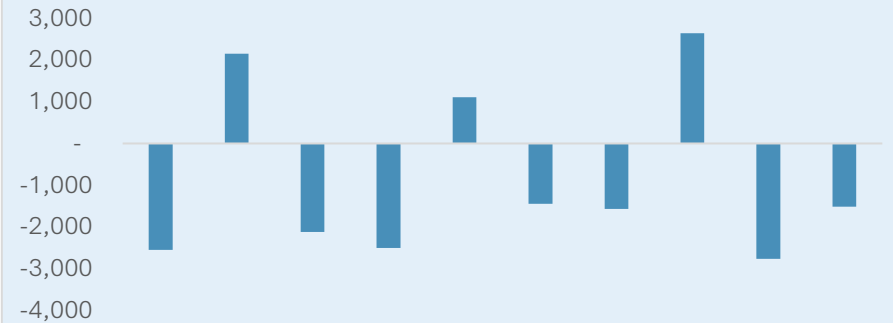
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	HDB	HOSE	45.01	8.41	36.59
2	FRT	HOSE	62.39	29.65	32.74
3	MSN	HOSE	91.72	59.21	32.51
4	GEE	HOSE	39.89	11.30	28.59
5	VPI	HOSE	25.72	1.10	24.62
6	GEX	HOSE	26.56	6.86	19.70
7	GMD	HOSE	26.26	8.00	18.26
8	POW	HOSE	30.28	13.44	16.84
9	NT2	HOSE	8.16	1.42	6.73
10	TCH	HOSE	6.90	0.89	6.02
11	CTG	HOSE	26.56	20.61	5.95
12	VPL	HOSE	8.67	2.86	5.80
13	KDH	HOSE	6.06	0.51	5.55
14	BCM	HOSE	5.46	0.10	5.36
15	VCB	HOSE	19.12	13.89	5.23

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VHM	HOSE	16.61	345.89	- 329.28
2	TCB	HOSE	18.91	175.22	- 156.31
3	VIC	HOSE	38.86	121.08	- 82.22
4	PNJ	HOSE	1.66	63.96	- 62.30
5	VPB	HOSE	11.73	68.87	- 57.14
6	NVL	HOSE	35.53	84.88	- 49.34
7	ACB	HOSE	6.75	42.42	- 35.68
8	HPG	HOSE	23.33	57.09	- 33.76
9	BSR	HOSE	24.55	55.36	- 30.81
10	PVT	HOSE	6.91	35.99	- 29.09
11	FPT	HOSE	34.63	60.50	- 25.87
12	BAF	HOSE	1.11	21.37	- 20.26
13	HAH	HOSE	7.32	24.18	- 16.86
14	GAS	HOSE	1.26	16.95	- 15.69
15	VIX	HOSE	12.42	26.02	- 13.60

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	96.76	-2.36%	-2.47%	59.01%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	89.38	-3.48%	-5.51%	55.66%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,211.20	1.03%	-3.77%	-2.64%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,627	-0.01%	-0.03%	2.01%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,160	0.00%	-0.11%	-0.82%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	25,950	0.00%	0.39%	-3.24%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	0.20%	-0.28%	-4.23%	-1.57%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.68%	0.02%	0.02%	0.61%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.85%	0.00%	-0.01%	0.67%

Lãi suất liên ngân hàng qua đêm giảm sâu về 0,2 năm

Theo số liệu từ Hội Nghiên cứu thị trường liên ngân hàng Việt Nam, lãi suất VND trên thị trường liên ngân hàng tiếp tục giảm ở kỳ hạn qua đêm trong phiên 29/9 xuống còn 0,2%/năm. Đây là mức thấp mới sau chuỗi giảm liên tiếp trong những ngày cuối tháng 9. Tính từ phiên ngày 21/9, khi kỳ hạn này từng lên đến 7%/năm, mức giảm đến nay đã lên tới 6,8 điểm phần trăm.

5.

Bản tin doanh nghiệp



PAP: Petrovietnam muốn thoái vốn tại Cảng Phước An (PAP) sau 18 năm đầu tư

Tập đoàn Công nghiệp và Năng lượng Việt Nam (Petrovietnam) cho biết sẽ thực hiện thoái vốn tại CTCP Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An (PAP) sau khi đánh giá dự án Cảng Phước An đã đủ khả năng hoạt động độc lập.

Petrovietnam là cổ đông lớn hiện sở hữu 9,8% vốn PAP, có giá trị khoảng 1.050 tỷ đồng với mức giá PAP hiện tại. Con số này cao gấp khoảng 3 lần khoản vốn khoảng 350 tỷ đồng Petrovietnam đã góp khi trở thành cổ đông sáng lập PAP năm 2008.

PAP hiện vẫn đang trong quá trình đầu tư lớn cho Cảng Phước An và vẫn ghi nhận lỗ trong cả 5 năm gần đây.



BAF: BAF liên tục thành lập, thu tóm loạt công ty con và đẩy mạnh phát hành cổ phiếu để nâng vốn điều lệ

Trong tháng 9, CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam (BAF) liên tục mở rộng hệ sinh thái công ty con. Ngày 28/09, HĐQT BAF thông qua nhận chuyển nhượng 75% vốn tại Công ty TNHH Hùng Phát Farm Một, trị giá 162 tỷ đồng. Trước đó, ngày 08/09, BAF thành lập Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm BAF Bình Định với vốn điều lệ 100 tỷ đồng, do BAF sở hữu 100%.

Bên cạnh đó, BAF dự kiến chào bán 40,54 triệu cp cho cổ đông hiện hữu với giá 15.000 đ/cp trong quý 3 hoặc quý 4, qua đó huy động khoảng 608 tỷ đ. BAF cũng sẽ phát hành 8 triệu cp ESOP năm 2026 với giá 10.000 đồng/cp, thu về 80 tỷ đ để bổ sung vốn lưu động.



NVL: 7 phân khu trong siêu dự án Aqua City không phải nộp thêm tiền sử dụng đất

Trong hai ngày 28–29/9, Chủ tịch UBND TP. Đồng Nai ban hành 8 quyết định phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tại các phân khu thuộc Aqua City do Novaland (NVL) làm chủ đầu tư.

Kết quả cho thấy 7/8 phân khu không phát sinh thêm tiền sử dụng đất sau điều chỉnh quy hoạch, giúp giảm áp lực tài chính và làm rõ hơn nhu cầu vốn của dự án. Kết quả này cũng tạo cơ sở để Novaland tiếp tục hoàn thiện pháp lý, đẩy mạnh thi công và bàn giao sản phẩm tại Aqua City.

6.

Lịch sự kiện

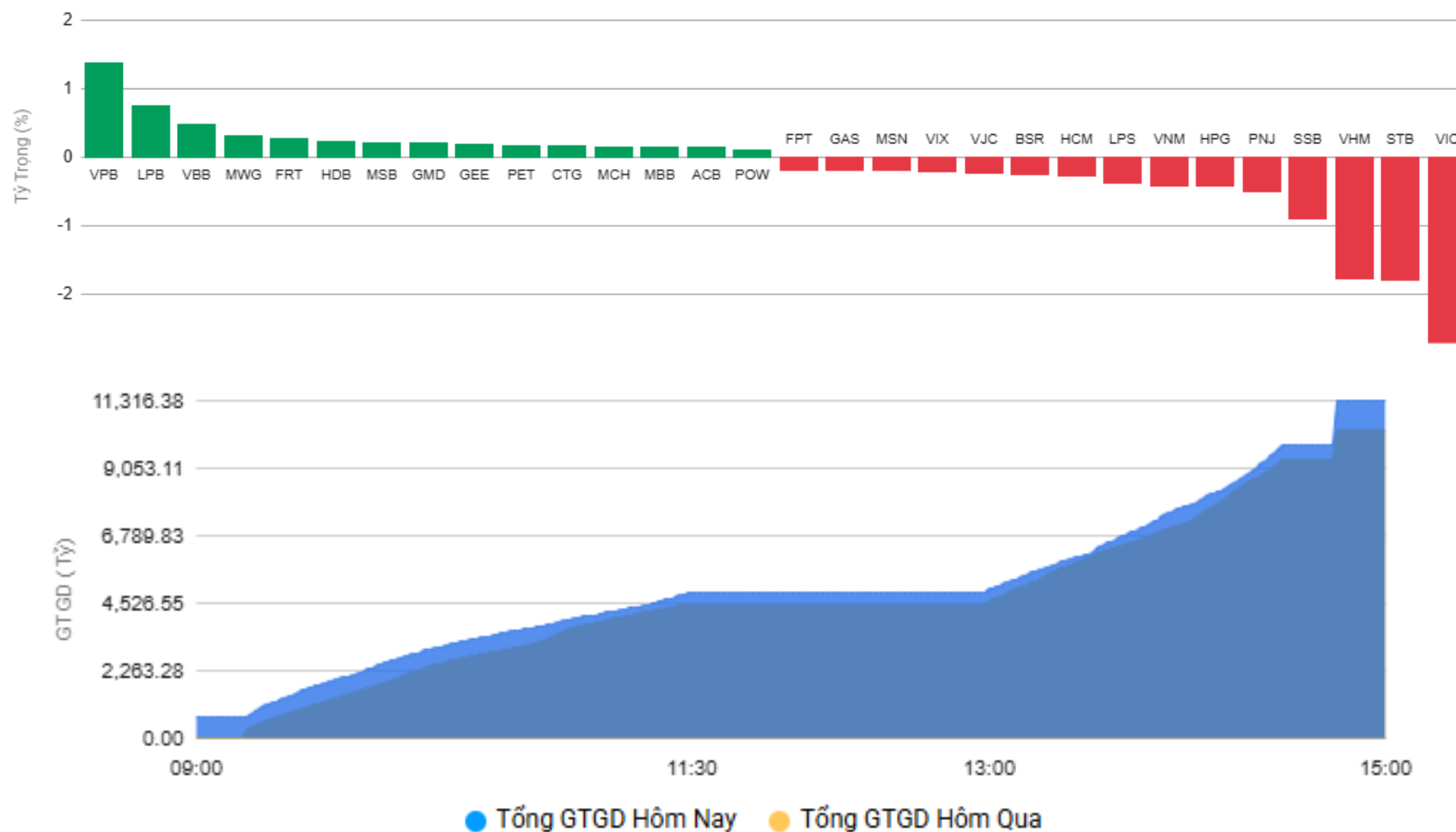
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
LAS	01/10/2026	21/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
VOS	01/10/2026	26/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9.00%	900
NST	01/10/2026	19/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13.00%	1,300
ADP	01/10/2026	22/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
TD6	01/10/2026	12/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
CKV	01/10/2026	09/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.40%	640
PNP	01/10/2026	30/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16.00%	1,600
VHF	02/10/2026	22/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2.90%	290
UDJ	02/10/2026	14/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
PIS	02/10/2026	14/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.50%	1,050
TPB	02/10/2026		Phát hành cổ phiếu	15.00%	
TPB	02/10/2026	14/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
HND	02/10/2026	15/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
PDV	02/10/2026	19/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.00%	600
NET	05/10/2026	14/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	65.00%	6,500
DHC	05/10/2026	28/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
DHT	05/10/2026		Phát hành cổ phiếu	10.00%	
SMV	05/10/2026	19/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
DGW	05/10/2026	16/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
SNZ	05/10/2026	21/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.40%	1,440
GE2	05/10/2026	20/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÂN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (30/09/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	26,980	23,400	15.3%	Link	Link
TPB	1/7/2024	07/08/2026	20,000	14,450	38.4%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	32,550	14.6%	Link	Link
MBB	29/8/2024	21/08/2026	25,000	19,650	27.2%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	21,100	28.0%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	27,500	17.1%	Link	Link
CTG	28/11/2024	8/5/2026	41,300	30,000	37.7%	Link	Link
VCB	24/2/2025	07/08/2026	72,000	58,000	24.1%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	35,950	32.7%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	74,000	-20.7%	Link	Link
HPG	13/01/2025	13/8/2026	28,100	20,150	39.5%	Link	Link
HSG	14/02/2025	18/8/2026	11,700	10,000	17.0%	Link	Link
NKG	7/3/2025	17/8/2026	12,200	9,490	28.6%	Link	Link
VSC	18/06/2025	03/09/2026	22,800	13,150	73.4%	Link	Link
HAH	31/3/2025	21/08/2026	61,600	52,200	18.0%	Link	Link
PVT	17/7/2025	3/8/2026	24,000	23,800	0.8%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (30/09/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	21,750	85.7%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	34,600	15,350	125.4%	Link	Link
DXG	15/11/2024	03/9/2026	17,200	10,150	69.5%	Link	Link
DXS	15/1/2025	03/9/2026	8,000	5,110	56.6%	Link	Link
KBC	22/1/2025	9/9/2026	35,500	25,400	39.8%	Link	Link
BCM	4/8/2024	17/09/2026	70,200	39,700	76.8%	Link	Link
VRE	21/3/2025	30/07/2026	29,600	24,350	21.6%	Link	Link
VHM	29/4/2025	04/08/2026	75,000	68,500	9.5%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	10,650	97.6%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	11,250	65.3%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	147,000	15.6%	Link	Link
MWG	13/2/2026	21/08/2026	99,999	72,400	38.1%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	18,300	32.6%	Link	Link
DGW	23/04/2026	21/08/2026	49,999	45,200	10.6%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (30/09/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	59,400	26.3%		Link
ANV	05/06/2026	04/09/2026	25,000	15,550	60.8%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	48,500	54.6%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	46,670	33,550	39.1%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	33,000	36.4%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	47,900	29.4%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	24,700	82.2%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	49,100	50.7%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	33,600	62.4%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	46,500	26.9%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

